TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 16/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 46A/2022/TB-TA ngày 22/4/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989 tại Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở:Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị V; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 30/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 17K2- 2745 đi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn Châu Giang thuộc thôn D, xã L, huyện K đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. T vào nhà một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc xã T để mua ma túy, T đưa cho người này số tiền 500.000 đồng, người

đàn ông cầm tiền rồi lấy 01 gói giấy bạc màu trắng đưa cho T, biết đó là ma túy nên T không mở ra kiểm tra mà cầm trong lòng bàn tay trái rồi lên xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ 6, phường Th, thành phố P thì bị lực lượng Công an phường Th thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ma túy và khai nhận đó là gói ma túy của T vừa mua, mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T; 01 xe mô tô BKS: 17K2 - 2745.

Cùng ngày Công an phường Th đã chuyển hồ sơ, vật chứng và đối tượng Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Văn T tại thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 252/PC09-MT ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *"Mẫu bột màu trắng trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,157 gam loại: Heroine"*

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-PL ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn T như trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn T, nhưng giao cho cơ quan thi hành án phạt tù tạm giữ Căn cước công dân của bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật căn cước công dân.

- Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2021, tại tổ 6, phường Th, thành phố P, Trần Văn T đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy, khối lượng 0,157 gam loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Th, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 30/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác; bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt

tù về tội trộm cắp tài sản và tội cướp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Trần Văn T: Quá trình điều tra, bị cáo khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông nhà ở khu vực xã T, huyện T với giá 500.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, huyện T xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại: Heroine được niêm phong trong phong bì số 252/PC09-MT là vật cấm tàng trữ do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 và 01 căn cước công dân là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo việc thi hành án dân sự và giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo T khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 17K2 -2745, nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: VBSPCH0024X010292, số máy: LC150FMG*01676248*, xe cũ đã qua sử dụng. Bị cáo xác định nguồn gốc chiếc xe là do bị cáo mượn của anh Bùi Văn Th (là người làm cùng công ty với bị cáo), nhưng anh Th không biết bị cáo làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, anh Th không xuất trình được tài liệu, giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe đó là tài sản hợp pháp của anh; quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu chiếc xe này. Cơ quan CSĐT - công an thành phố Phủ Lý đã tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của

Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 18 tháng 12 năm 2021).

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại: Heroine cùng toàn bộ bao gói hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" số: 252/PC09-MT.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và 01 Căn cước công dân số 017089000149 mang tên Trần Văn T. Song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự, còn căn cước công dân giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo T khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/03/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân